

LINEARTHINKING:

Tóm lược

Bài báo này được viết nhằm mục đích giải thích cụ thể một phương pháp **học Tiếng Anh** mới mang tên linearthinking – phương pháp chủ yếu hướng tới đối tượng người học tiếng Anh ở châu Á trình độ thấp và có vốn từ vựng hạn chế. Đầu tiên, chúng tôi đề cập tới những vấn đề người học tiếng Anh ở trình độ này thường mắc phải và tại sao những phương pháp truyền thống không thể giúp họ vượt qua những trở ngại này. Tiếp theo, chúng tôi giải thích cách giải quyết những vấn đề trên bằng việc áp dụng phương pháp linearthinking (một phương pháp THÔNG MINH giúp rút ngắn thời gian của người học) và minh họa cho luận điểm này bằng việc áp dụng thử phương pháp vào ba kĩ năng nói, viết và đọc.

Phần hai của bài báo này đề cập tới khó khăn trong việc mở rộng doanh nghiệp trong khi cố gắng thoả mãn nhu cầu cá nhân của người học, trước khi đề cập tới mô hình học mới blendedsmart learning có thể giải quyết được bài toán cá nhân hoá lộ trình học của từng học viên khi mở rộng quy mô.

Phần 1: LINEARTHINKING

1. Vấn đề của người học tiếng Anh ở trình độ thấp:

Trải qua hàng thập niên, dường như vẫn chưa tìm được bất kì một phương pháp nào đề cập tới sự khác biệt trong cách tư duy và suy nghĩ ý tưởng của người Á Đông và người Tây phương và sự ảnh hưởng của khác biệt này lên quá trình học và sử dụng tiếng Anh của học sinh châu Á. Trong khi người Tây phương thiên về lối tư duy cụ thể, đi thẳng vào vấn đề, người châu Á lại dựa vào cách suy nghĩ chung chung, trừu tượng và ẩn ý nhiều hơn. Những ý tưởng chung chung này thường phức tạp và đòi hỏi một vốn từ vựng lớn để diễn tả - thứ mà đa số người học trình độ thấp thường thiếu và điều này gây ra một trở ngại rất lớn khi học viên cố gắng dùng từ ngữ để diễn tả ý tưởng trong đầu mình. Vấn đề này không chỉ cản trở khả năng truyền tải ý tưởng một cách hợp lý mà còn khiến họ mất đi khả năng giao tiếp một cách lưu loát, đặc biệt là trong kĩ năng nói và viết.

Bên cạnh đó, tất cả những phương pháp nâng cao khả năng đọc hiểu trong tiếng Anh được phát triển bởi người bản xứ đều không thực sự phù hợp với những người học tiếng Anh trình độ thấp, không có nhiều từ vựng. Skimming và scanning là hai ví dụ rõ ràng nhất cho điều này. Skimming được định nghĩa là việc đọc nhanh một đoạn văn để xác định ý chính, còn scanning là đọc nhanh qua đoạn để tìm một từ khoá nhất định. Cả hai phương pháp trên đều đòi hỏi người học phải có một vốn từ vựng khá lớn. Nói cụ thể hơn, skimming đòi hỏi khả năng phân biệt được giữa thông tin chính và thông tin phụ, nhưng việc này là cực kì khó khăn nếu học sinh trình độ thấp thậm chí còn không thể hiểu được thông tin đó, từ vựng đó nghĩa là gì. Xét về scanning, rất nhiều trường hợp từ khoá mà học sinh đang cố gắng tìm đã được paraphrase (viết lại bằng cách khác) trong bài đọc, có thể bằng cách sử dụng từ đồng nghĩa hoặc những phương pháp khác. Vì thế, nếu học sinh muốn xác định đúng được từ khoá đó, trước hết họ phải hiểu được từ nào là từ đồng nghĩa với từ nào. Ví dụ, học sinh muốn tìm từ “damaging” trong bài đọc, nhưng từ này trong bài đã được paraphrase thành “detrimental”. Trong trường hợp này, chỉ khi học viên có một vốn từ vựng lớn đủ để biết “detrimental” và “damaging” là cùng một nghĩa thì họ mới có thể thành công tìm được từ khoá này trong bài. Khi skimming và scanning được giới thiệu tới học viên, vấn đề thiếu từ vựng thường bị phớt lờ, dẫn đến việc học viên không thể áp dụng những phương pháp này hiệu quả. Điều này giải thích lí do vì sao học sinh thường cảm thấy rối, thậm chí là nhức đầu khi phải đọc một bài mà trong đó có quá nhiều từ vựng lạ. Nói tóm lại, những phương pháp truyền thống để cải thiện kỹ năng đọc tiếng Anh không phù hợp với đối tượng là những người học ở Châu Á, đặc biệt là những người thiếu nhiều từ vựng.

2. Giới thiệu linear thinking:

Để giải quyết những vấn đề trên, chúng tôi đã tạo ra một cách tiếp cận không chỉ giới hạn trong việc tiếp thu từ vựng, ngữ pháp hay kiến thức xã hội. Phương pháp này mang hơi hướng của toán học và tư duy logic. Đây được xem là phương pháp học mới có thể giúp người học tiếng Anh trình độ thấp có thể dễ dàng truyền tải ý tưởng của mình một cách lưu loát cũng như hiểu được những bài đọc tiếng Anh mà không cần phải phụ thuộc quá nhiều vào một vốn từ vựng rộng. Dưới đây là 2 lợi ích của linear thinking trong kỹ năng nói, viết và kỹ năng đọc.

a) Với kĩ năng nói và viết

Cách tiếp cận này cung cấp cho học sinh một cách tư duy giúp họ nghĩ ra ý tưởng một cách hệ thống hơn thay vì nghĩ ra những ý ngẫu nhiên, trừu tượng. linearthinking trong kĩ năng **nói** và **viết** bao gồm hai phần chính: Cụ thể hoá vấn đề và phát **triển ý tưởng theo đường thẳng**.

Cụ thể hoá vấn đề: Như đã đề cập ở phần trước, đa số học sinh Châu Á thường cảm thấy việc diễn đạt ý tưởng của mình một cách lưu loát khá khó khăn vì họ thiếu từ vựng để diễn tả những ý trừu tượng mà họ có. Vì vậy, linearthinking có thể giúp định hình cách suy nghĩ của họ giống với người phương Tây hơn và dẫn dắt họ suy nghĩ ý tưởng một cách cụ thể, thay vì nghĩ ra những ý chung chung. Vì ý cụ thể thường đơn giản và đi thẳng vào vấn đề, việc diễn đạt những ý này không đòi hỏi phải dùng từ vựng khó hay quá nâng cao. Vì thế, ngay cả học viên trình độ thấp cũng có thể dùng vốn từ vựng cơ bản của mình để diễn tả ý tưởng của bản thân một cách dễ dàng hơn.

Phát triển ý tưởng theo đường thẳng: Học sinh châu Á trình độ thấp thường khó có thể nói lưu loát và viết nhanh vì họ phải tốn rất nhiều thời gian cố gắng phát triển và mở rộng ý tưởng. Chính vì họ thường phát triển ý một cách ngẫu nhiên, những ý này thiếu sự liên kết và thậm chí trong một vài trường hợp còn sai về mặt logic. Để giải quyết vấn đề này, linearthinking cung cấp cho học viên một con đường logic hơn để suy nghĩ. Bằng cách đi theo tư duy tuyến tính: $A \Rightarrow B \Rightarrow C$, học sinh có thể giảm thiểu thời gian cố gắng nghĩ ra ý tưởng (so với cách suy nghĩ hỗn độn, ngẫu nhiên lúc trước). Đồng thời, học viên có thể đảm bảo rằng ý tưởng của mình được phát triển một cách logic nhất.

b) Đối với kĩ năng đọc

Phương pháp này còn cho phép người học châu Á, đặc biệt là người có vốn từ vựng hạn hẹp, có thể đọc và hiểu một bài đọc dù có nhiều từ lạ. Cụ thể hơn, Linearthinking trong kĩ năng đọc bao gồm hai phần chính: Đơn giản hoá vấn đề và Tìm sự liên kết

Đơn giản hoá vấn đề: Trong những câu dài và phức tạp, người học trình độ thấp có thể dùng kiến thức của họ về mặt cấu trúc câu để phân biệt giữa thông tin phụ và thông tin chính. Nhờ đó, họ có thể hiểu một câu mà không cần phải phụ thuộc quá nhiều vào từ vựng.

Tìm sự liên kết: Bằng cách xác định mối liên hệ giữa các câu và các ý với nhau, học viên trình độ thấp có thể dễ dàng tóm lại nội dung chính của toàn bài sau khi đọc. Kỹ năng này cũng rất hữu ích trong việc giúp người đọc đoán nghĩa của một câu dựa vào mối quan hệ của nó với những câu xung quanh, từ đó giảm sự phụ thuộc của người đọc vào từ vựng.

Việc áp dụng linearthinking và kỹ năng nói, viết và đọc được minh hoạ như sau:

3. Áp dụng trong Kỹ năng Nói:

Phương pháp cũ:

Người học tiếng Anh thường gặp phải hai vấn đề lớn khi áp dụng cách học truyền thống: vốn kiến thức xã hội không đủ và lượng từ vựng ít ỏi, khiến việc nghĩ và diễn đạt ý tưởng trở nên khó khăn. Điều này thể hiện rõ nhất ở những câu hỏi phức tạp, ví dụ như:

Câu hỏi 1: Using animals for products is immoral and should be banned. Agree or disagree?

Khi nghe câu hỏi này, đa số thí sinh sẽ nghĩ ra những ý tưởng chung chung như: “It’s not acceptable because it is... cruel” hoặc “We shouldn’t do that because it is not right”. Đa số các trường hợp, thí sinh không thể tiếp tục mở rộng ý và cảm thấy khó trong việc đưa ra câu trả lời đầy đủ. Điều này có thể ảnh hưởng sự lưu loát và khiến thí sinh phải nhận một band điểm thấp.

Câu hỏi 2 Will there be any change in the music industry in the future?

Tương tự với câu hỏi đầu tiên, học sinh có thể sẽ gặp phải khó khăn khi nghĩ ra ý tưởng cho câu hỏi này. Họ có thể sẽ biết cách miêu tả ngành công nghiệp âm nhạc trong quá khứ hoặc hiện tại nhưng khi nói về tương lai, đa số thí sinh cảm thấy bối rối vì họ không thể tưởng tượng ngành công nghiệp âm nhạc sẽ như thế nào. Điều này có thể dẫn tới những câu trả lời chung chung và thiếu căn cứ, ví dụ như: “It will be more interesting” hoặc “It will be different from the present”.

Áp dụng Linearthinking:

Để giải quyết vấn đề này, Linearthinking có thể được áp dụng để đảm bảo một câu trả lời được phát triển kĩ lưỡng hơn và logic hơn. Phương pháp này bao gồm hai bước chính:

- Cụ thể hoá vấn đề
- Phát triển ý tưởng theo đường thẳng

1) Cụ thể hoá vấn đề

Trong ví dụ nêu trên, từ “animal” có thể được giải thích cụ thể hơn thành loại động vật nào và cách nào có thể tạo được sản phẩm từ chúng, sau đó ta có thể quyết định trong trường hợp nào thì việc này là chấp nhận được và trong trường hợp nào thì không. Nếu có thể tạo ra sản phẩm mà không cần giết hại động vật thì việc làm này có thể được chấp nhận: lông cừu có thể được thu hoạch mà không cần tổn hại con cừu. Mặt khác, nếu ta phải giết hoặc tổn hại động vật để khai thác sản phẩm từ chúng thì việc này là không chấp nhận nổi: một ví dụ cho việc này là việc cá sấu bị giết để lấy da và sử dụng trong ngành công nghiệp thời trang.

2) Phát triển ý tưởng theo đường thẳng:

Sau khi đã có được ý tưởng sơ khai từ bước cụ thể hoá, ta tiếp tục phát triển ý tưởng theo đường thẳng:

- sheep’s wool can be collected => sheep continue to grow wool after harvesting => do not harm the animal => should be allowed
- alligators are not a part of human’s food chain => they don’t have to be killed for their skin => skinning is an act of animal cruelty => should be banned

Cho câu hỏi thứ hai, Linearthinking cũng có thể được áp dụng để nhanh chóng nghĩ ra ý tưởng:

1) Cụ thể hoá vấn đề:

Âm nhạc bao gồm các mặt: lời, giai điệu và thể loại (Lyrics, melody and genre)

2) Phát triển ý tưởng dùng tư duy tuyến tính:

the development of technology helps spread news and information => people get access to more topics => people become more interest in various aspects of life => song lyrics will be more diverse rather than just focusing on love

young people have an active lifestyle and want to be entertained=> youngsters prefer to listen to catchy songs => A song's melody may be composed in a faster tempo to appeal more to youngster's ears.

developed tourism => global cultural exchange => the advent of new hybrid genres

4. Áp dụng trong Kỹ năng Viết:

Phương pháp cũ:

Khi xét đến kỹ năng Viết, chính lối tư duy truyền thống của đại đa số người học Á đông khiến họ nghĩ tới những ý tưởng ngẫu nhiên và chung chung, thiếu tính thuyết phục, thậm chí còn có thể phi logic. Điều này có thể được minh hoạ qua câu hỏi sau:

Despite agricultural advances, many people in the world are still hungry. What are the reasons?
And what can be the solutions?

Cho câu hỏi trên, học sinh có thể nghĩ nạn đói là kết quả của việc:

- The government focusing on industrial development.
- Agricultural advances allowing the production of high-priced organic food.
- The over-exportation of most agricultural products.

Tất cả những ý trên đều có phần không chính xác:

- Phát triển công nghiệp có thể tạo ra thu nhập cho người dân, và thu nhập này có thể được dùng để đầu tư vào việc mua bán thực phẩm trong và ngoài nước, vì vậy thật thiếu logic khi nói nạn đói bắt nguồn từ phát triển nông nghiệp.

→ Industrial development generates income for people in the country, which can in turn be invested to purchase food in or outside of the country, so it is illogical to claim that hunger results from this.

- Nếu không thể mua thực phẩm hữu cơ vì giá đắt, người dân vẫn có thể mua những thực phẩm bình thường khác có giá thành rẻ hơn.

→ If people cannot purchase expensive organic food, they can always buy cheap-priced normal food instead.

- Đa số các quốc gia chỉ xuất khẩu thức ăn khi lượng thức ăn tạo ra có dư mà thôi.

→ Most countries only export food when there is a surplus of food produced.

Có thể thấy từ những ý vừa nêu trên, lối tư duy trừu tượng và thói quen nói ẩn ý của học sinh châu Á khiến họ không thể nhìn vấn đề một cách kĩ càng cặn kẽ. Họ chọn lọc một số từ gọi là “từ khoá” trong câu hỏi và cố gắng liên hệ nó với vốn kiến thức xã hội của mình, cố gắng dùng vốn từ vựng hạn hẹp để diễn tả nó. Điều này khiến họ cạn ý, hoặc thậm chí là suy nghĩ quá xa, dẫn tới bị lạc đề.

Áp dụng Linearthinking:

a) Cụ thể hoá vấn đề

Bước đầu tiên và quan trọng nhất là việc làm rõ câu hỏi. Ví dụ, không phải tất cả quốc gia trên thế giới đều có thể phát triển nông nghiệp. Chỉ những quốc gia phát triển như Mỹ hay Nhật Bản mới có đủ tài nguyên và chuyên môn để làm được điều này. Trong khi đó, đa số quốc gia ở châu Phi đều không làm được. Cũng không phải tất cả các quốc gia trên thế giới đều chịu nạn đói. Bằng cách xác định rõ quốc gia nào, học sinh có thể nghĩ tới ý tưởng dễ dàng hơn. Những quốc gia vẫn

còn phải chịu nạn đói bao gồm:

- 1) Quốc gia kém phát triển (underdeveloped countries)
- 2) Quốc gia chịu thiên tai (countries prone to natural disasters)
- 3) Quốc gia có chiến tranh (countries at war...)

b) Phát triển ý tưởng theo đường thẳng:

Bước thứ hai, dùng Linearthinking để phát triển rõ hơn ý tưởng:

1) Quốc gia kém phát triển thiếu tiền và chuyên môn để áp dụng kỹ thuật nông nghiệp hiện đại
=> vẫn sử dụng kỹ thuật thô sơ => năng suất thấp là việc không tránh khỏi => không đủ thức ăn cho con người

➔ Developing countries lack money and expertise to apply advanced techniques => make use of rudimentary techniques => low crop productivity => not enough food to meet the demand

2) Quốc gia dễ bị thiên tai => thiên tai như bão, lũ phá hủy mùa màng => không thể tạo ra mùa vụ sản lượng cao => nạn đói

➔ countries suffer from natural disasters => floods and tornados destroy crops => cannot yield good crops => starvation

3) Quốc gia có chiến tranh chịu đựng sự tàn phá nặng nề => thiệt hại về người => thiếu nhân lực và tài nguyên để sản xuất thức ăn => sản lượng kém => nạn đói

➔ countries with war suffer from destruction => casualties => a lack of labour force to produce food => low crop yields => starvation

5. Áp dụng trong Kỹ năng Đọc:

Dưới đây là một đoạn trích từ bài đọc IELTS:

But language is foremost not just because it came first. In its own right it is a tool of extraordinary sophistication, yet based on an idea of ingenious simplicity: 'this marvellous invention of composing out of twenty-five or thirty sounds that infinite variety of expressions which, whilst having in themselves no likeness to what is in our mind, allow us to disclose to others its whole secret, and to make known to those who cannot penetrate it all that we imagine, and all the various stirrings of our soul'. This was how, in 1660, the renowned French grammarians of the Port-Royal abbey near Versailles distilled the essence of language, and no one since has celebrated more eloquently the magnitude of its achievement. Even so, there is just one flaw in all these hymns of praise, for the homage to languages unique accomplishment conceals a simple yet critical incongruity. Language is mankind's greatest invention - except, of course, that it was never invented. This apparent paradox is at the core of our fascination with language, and it holds many of its secrets.

Heading i

The way in which a few sound are organised to convey a huge range of meaning

Heading ii

How complicated language can be

Heading iii

Apparently incompatible characteristics of language

Phương pháp cũ:

Khi nói tới kĩ năng đọc, đa phần giáo viên trên thế giới sẽ giới thiệu cho người học phương pháp skimming và scanning. Tuy nhiên, việc áp dụng skimming và scanning cho những người học tiếng Anh vẫn còn là dấu hỏi lớn. Khi học sinh skim và scan để lấy từ khoá, họ thường xác định những từ lạ và ngẫu nhiên, dẫn đến việc bị thiếu thông tin chính trong khi lại đọc những thông tin thừa không cần thiết. Điều này xuất phát từ việc học sinh thiếu từ vựng khiến họ không thể xác định được đâu là thông tin chính khi skim hoặc đâu là từ khoá cần đọc khi scan. Chính vì vậy, họ thường chọn những từ ngẫu nhiên và bỏ qua nhiều thông tin quan trọng, dẫn đến việc hiểu sai nghĩa của cả đoạn văn. Khi học sinh skim và scan đoạn văn sau, họ thường chọn những từ này. Nếu học sinh chỉ tập trung đọc và nhớ những từ như hình bên dưới, họ gần như không thể tìm được ý chính của đoạn.

But language is foremost not just because it came first. In its own right it is a tool of extraordinary sophistication, yet based on an idea of ingenious simplicity: 'this marvellous invention of composing out of twenty-five or thirty sounds that infinite variety of expressions which, whilst having in themselves no likeness to what is in our mind, allow us to disclose to others its whole secret, and to make known to those who cannot penetrate it all that we imagine, and all the various stirrings of our soul'. This was how, in 1660, the renowned French grammarians of the Port-Royal abbey near Versailles distilled the essence of language, and no one since has celebrated more eloquently the magnitude of its achievement. Even so, there is just one flaw in all these hymns of praise, for the homage to languages unique accomplishment conceals a simple yet critical incongruity. Language is mankind's greatest invention - except, of course, that it was never invented. This apparent paradox is at the core of our fascination with language, and it holds many of its secrets.

Heading i The way in which a few sound are organised to convey a huge range of meaning

Heading ii How complicated language can be

Heading iii Apparently incompatible characteristics of language

Khi học sinh không hiểu ý chính của đoạn, họ thường chọn câu trả lời dựa vào những từ giống nhau hoặc từ đồng nghĩa mà họ tìm thấy được giữa đoạn văn và tiêu đề. Với đoạn văn trên, nhiều bạn sẽ chọn tiêu đề (i) vì từ “sounds” trong tiêu đề giống với từ “sounds” ở đầu đoạn. Tuy nhiên, heading (i) là không đúng vì đoạn văn không hề đề cập gì tới cách âm thanh được sắp xếp để truyền tải thông tin cả.

Trong khi đó, nhiều học sinh có thể sẽ chọn tiêu đề (ii) vì họ thấy từ “sophistication” ở ngay đầu đoạn văn – một từ đồng nghĩa với từ “complicated” trong tiêu đề. Tuy nhiên, đoạn văn không chỉ nói về độ phức tạp của ngôn ngữ mà còn chỉ ra sự đơn giản của nó, nên tiêu đề (ii) không thể phản ánh được toàn bộ ý chính của đoạn.

But language is foremost not just because it came first. In its own right it is a tool of extraordinary sophistication, yet based on an idea of ingenious simplicity: 'this marvellous invention of composing out of twenty-five or thirty sounds that infinite variety of expressions which, whilst having in themselves no likeness to what is in our mind, allow us to disclose to others its whole secret, and to make known to those who cannot penetrate it all that we imagine, and all the various stirrings of our soul'. This was how, in 1660, the renowned French grammarians of the Port-Royal abbey near Versailles distilled the essence of language, and no one since has celebrated more eloquently the magnitude of its achievement. Even so, there is just one flaw in all these hymns of praise, for the homage to languages unique accomplishment conceals a simple yet critical incongruity. Language is mankind's greatest invention - except, of course, that it was never invented. This apparent paradox is at the core of our fascination with language, and it holds many of its secrets.

Heading i The way in which a few sound are organised to convey a huge range of meaning

Heading ii How complicated language can be

Heading iii Apparently incompatible characteristics of language

But language is foremost not just because it came first. In its own right it is a tool of extraordinary sophistication, yet based on an idea of ingenious simplicity: 'this marvellous invention of composing out of twenty-five or thirty sounds that infinite variety of expressions which, whilst having in themselves no likeness to what is in our mind, allow us to disclose to others its whole secret, and to make known to those who cannot penetrate it all that we imagine, and all the various stirrings of our soul'. This was how, in 1660, the renowned French grammarians of the Port-Royal abbey near Versailles distilled the essence of language, and no one since has celebrated more eloquently the magnitude of its achievement. Even so, there is just one flaw in all these hymns of praise, for the homage to languages unique accomplishment conceals a simple yet critical incongruity. Language is mankind's greatest invention - except, of course, that it was never invented. This apparent paradox is at the core of our fascination with language, and it holds many of its secrets.

Heading i The way in which a few sound are organised to convey a huge range of meaning

Heading ii How complicated language can be

Heading iii Apparently incompatible characteristics of language

Áp dụng linearthinking:

a) Đơn giản hoá vấn đề:

Chúng tôi có một cách tiếp cận khác với vấn đề này. Với phương pháp của DOL, học sinh được hướng dẫn cách hình dung cấu trúc câu và xác định các thành phần chính của nó, ví dụ: S và V. Điều này cho phép họ dễ dàng xác định và phân biệt giữa ý chính và ý phụ trong câu. Khi học sinh của DOL áp dụng phương pháp đọc cấu trúc này, họ sẽ gạch dưới những từ như sau:

But language is foremost not just because it came first. In its own right it is a tool of extraordinary sophistication, yet based on an idea of ingenious simplicity: this marvellous invention of composing out of twenty-five or thirty sounds that infinite variety of expressions which, whilst having in themselves no likeness to what is in our mind, allow us to disclose to others its whole secret, and to make known to those who cannot penetrate it all that we imagine, and all the various stirrings of our soul. This was how, in 1660, the renowned French grammarians of the Port-Royal abbey near Versailles distilled the essence of language, and no one since has celebrated more eloquently the magnitude of its achievement. Even so there is just one flaw in all these hymns of praise, for the homage to languages unique accomplishment conceals a simple yet critical incongruity. Language is mankind's greatest inventions- except of course, that it was never invented. This apparent paradox is at the core of our fascination with language, and it holds many of its secrets.

Sau khi bỏ đi phần thông tin phụ và chi tiết, học sinh cần đọc những ý như:

Language is foremost not because it came first.
It is a tool of sophistication yet based on simplicity.
This was how grammarians distilled the essence of language.
Even so,
Language is greatest invention except it was never invented
This paradox is our fascination.

b) Tìm mối liên hệ:

Phương pháp này có thể giúp giảm bớt sự cần thiết phải có vốn từ vựng khổng lồ. DOL tin rằng việc đọc hiểu không phụ thuộc hoàn toàn vào từ vựng và học sinh có thể hiểu đoạn văn mặc dù không hiểu một vài từ vựng. Với phương pháp của DOL, học sinh có thể đọc mối liên hệ giữa những câu và những ý trong đoạn, từ đó có thể tóm gọn và nhớ thông tin một cách hiệu quả hơn. Điều này đặc biệt hiệu quả đối với học sinh khi học trả lời câu hỏi dạng Matching Heading trong bài kiểm

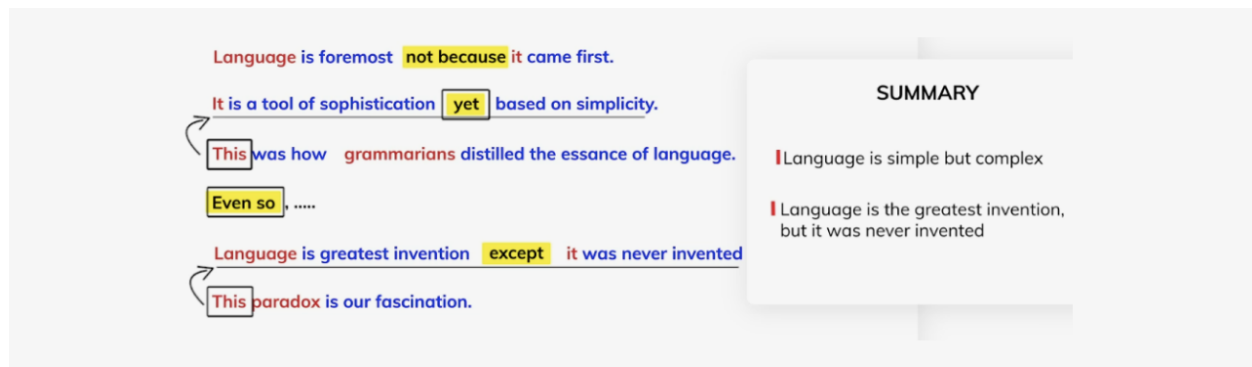
tra IELTS.

Bằng cách đọc mối quan hệ giữa hai câu, học sinh có thể hiểu được đại ý của câu dù thiếu từ vựng. Ví dụ trong câu thứ hai, từ nối “yet” thể hiện mối quan hệ tương phản giữa từ “sophistication” và “simplicity”. Vì vậy, ngay cả khi học sinh không thể hiểu từ “sophistication”, họ vẫn có thể đoán được nó trái nghĩa với từ “simplicity”. Từ “this” trong câu tiếp theo cho thấy câu này vẫn tiếp tục phát triển ý của câu trước. Câu tiếp theo cũng vẫn xoay quanh ý này, và cụm “even so” thể hiện rõ điều đó. Ngay cả khi học sinh không thể hiểu nghĩa từ “paradox” trong câu năm, từ “this” đứng trước nó cho thấy nó có cùng ý với câu thứ 4.

Có thể thấy đoạn bao gồm hai ý chính: ngôn ngữ đơn giản nhưng phức tạp và ngôn ngữ là phát minh vĩ đại nhất nhưng chưa bao giờ được phát minh. Cả hai ý này đều có điểm chung: ngôn ngữ có những đặc điểm không tương thích. Vì vậy, tiêu đề phù hợp nhất để chọn là tiêu đề (iii).

Language is foremost not because it came first.
It is a tool of sophistication yet based on simplicity.
This was how grammarians distilled the essence of language.
Even so ,
Language is greatest invention except it was never invented
This paradox is our fascination.

Language is foremost not because it came first.
It is a tool of sophistication yet based on simplicity.
This was how grammarians distilled the essence of language.
Even so ,
Language is greatest invention except it was never invented
This paradox is our fascination.



- Heading i** The way in which a few sound are organised to convey a huge range of meaning
- Heading ii** How complicated language can be
- Heading iii** Apparently incompatible characteristics of language

Bằng cách áp dụng phương pháp này, học sinh có thể hiểu bất kì bài báo tiếng Anh nào mà không cần phải dịch nghĩa từng từ hoặc có một vốn từ vựng quá dồi dào.

Kết luận:

Có thể thấy, với Linearthinking, người học tiếng Anh trình độ thấp hoàn toàn có thể sử dụng vốn từ vựng hạn chế của mình trong việc diễn tả ý tưởng trong kĩ năng nói và viết, đồng thời hiểu được nội dung chính của những văn bản viết hoàn toàn bằng tiếng Anh. Phương pháp này giúp người học khai thác được tối đa vốn từ vựng hiện có của mình, từ đó rút ngắn được lộ trình học và xây dựng một nền móng căn bản vững chắc trước khi tích lũy để làm giàu thêm nữa vốn từ đó.

Vẫn còn một chặng đường dài trước khi Linearthinking được hoàn thiện. Phương pháp này vẫn có nhiều tiềm năng cải thiện về nhiều mặt trong tương lai, và DOL quyết tâm dành thời gian, nỗ lực cũng như nhân lực của mình để tiếp tục biến nó trở thành một phương pháp hoàn thiện hơn. DOL tin rằng không có gì thể hiện rõ ràng hơn chính sự trải nghiệm và kết quả của học viên, nên việc nhận sự phản hồi liên tục từ người học là một trong những kênh thông tin chính mà DOL thu

thập để cải thiện Linearthinking trong tương lai. Cũng cần chú ý rằng Linearthinking không phải là một lời bác bỏ hoàn toàn những phương pháp giảng dạy truyền thống, mà nên được xem là một phương pháp bổ trợ cho những cách dạy trước đây. Với những học sinh trình độ thấp và thiếu từ vựng, linearthinking là phương pháp cực kì hiệu quả vì nó giúp làm ngắn lộ trình học của học viên và giúp cải thiện điểm số của những bạn từ mức 0 đến mức 7.5 (chiếu theo band điểm của kì thi IELTS). Tuy nhiên, khi học viên muốn đạt được điểm số cao hơn mức này, chúng tôi vẫn tin rằng việc tích lũy từ vựng là cực kì cần thiết, và phương pháp truyền thống - cái đòi hỏi sự tích lũy từ từ - vẫn là phương pháp tối ưu nhất đối với những học viên ở trình độ này, xét đến thời điểm hiện tại.

Blendedsmart learning model

Sau khi thành công trong việc sáng tạo nên phương pháp có thể cải thiện vấn đề của học sinh trong việc học tiếng Anh (thiếu từ vựng, tư duy còn chung chung,...) và nhờ vào đó cải thiện được chất lượng việc học tiếng Anh cũng như kết quả của học viên, DOL lại gặp một khó khăn mới. Khi chúng tôi bắt đầu mở rộng quy mô, việc thoả mãn được nhu cầu cá nhân của từng học sinh trở nên khó khăn hơn – vấn đề không chỉ DOL mà những trung tâm anh ngữ lớn ở Việt Nam và trên thế giới cũng đang mắc phải. Vì vậy, DOL có nhiệm vụ cải thiện nhiều hơn chỉ là về mặt phương pháp. Chúng tôi muốn tạo ra một mô hình học mới và đã may mắn thành công tạo ra blendedsmart learning, mô hình sinh ra với mục đích cá nhân hoá lộ trình học của từng học viên, và giải quyết những vấn đề riêng biệt ở quy mô lớn. Mô hình này được hiện thực hoá bằng những nỗ lực sau đây:

a) Lộ trình học cá nhân cho từng học sinh mỗi khoá:

Tất cả học sinh đều được yêu cầu làm một bài kiểm tra đầu vào trước khi bắt đầu khoá học. Dựa vào bài kiểm tra này, điểm mạnh và yếu của từng học viên được phân tích, từ đó một lộ trình học riêng sẽ được thiết kế cho mỗi học viên. Lộ trình này kéo dài 60 ngày với mục đích cải thiện chỉ 1 điểm yếu riêng của học sinh đó ngoài chương trình học chung trên lớp. Lộ trình này được đưa

vào study route của app LMS (DOL Learning Management System) của DOL theo từng khoá. Ví dụ 1 bạn đầu vào overall 6.0, học lớp đầu ra 7.0 nhưng Writing của bạn đó ở mức 5.0, lý do là grammar cơ bản quá yếu dẫn đến viết câu cú khó hiểu, từ vựng bạn ổn, cách phát triển ideas ổn. Đối với trường hợp này, ngoài việc chương trình học chung trên lớp, cái bạn cần là thêm chương trình riêng để cải thiện grammar cơ bản từ đó cải thiện khả năng viết.

b) Đặt lịch hẹn riêng:

Sử dụng ứng dụng quản lý việc học của chúng tôi, học viên có thể đặt lịch hẹn cụ thể với tutor hoặc giáo viên đứng lớp của họ. Trong trường hợp 1 học viên có thắc mắc riêng, đây có thể là cơ hội để học viên hay tutors có thể nhận được sự hỗ trợ từ chính giáo viên của mình. Nhờ đó, giáo viên hay tutors cũng có thể xây dựng mối quan hệ thân thiết hơn với học viên, động viên học viên khi cần và theo dõi rõ hơn lộ trình phát triển của học viên mình.

Cụ thể 1 khoá kéo dài 48 giờ, học viên có 2 giờ để nói chuyện riêng với giáo viên hay tutors. Để đảm bảo việc đáp ứng đủ nhu cầu của học viên, cái DOL cần làm là xây dựng đội ngũ tutors đồng đảo, chất lượng, và cách dạy phải giống với giáo viên. DOL tự tin làm được điều này. Với hệ thống booking và đội ngũ giáo viên cũng như tutors trên, DOL tin rằng dù có phát triển rộng ra cỡ nào khi giảng dạy vẫn chăm lo, theo dõi quá trình tiến bộ và giải quyết được nhu cầu cá nhân của từng học viên được.

c) Hệ thống luyện tập online được cá nhân hoá:

Đối với app DOL Online Tests, từ bài làm Reading Listening của học sinh, hệ thống AI (trí thông minh nhân tạo) của chúng tôi thu thập dữ liệu về những loại câu hỏi nào, chủ đề nào học viên hay sai, từ đó gợi ý những bộ bài tập riêng phù hợp để giúp học viên tập trung luyện tập thêm những bài chứa dạng câu hỏi và chủ đề đó. Tất cả các bài Reading Listening đều có đáp án và giải thích chi tiết.

Ngoài ra, mỗi khi học viên hoàn thành 1 bài Reading, Listening, app DOL Online Tests sẽ dự đoán những từ vựng mà học viên đó không biết dựa trên những câu trả lời sai trong bài. Từ dữ liệu này app DOL Vocabulary sẽ tạo ra một bộ từ vựng riêng để học viên học, làm bài tập và chơi trò chơi

để nhớ từ tốt hơn. Nói cách khác, ứng dụng học từ vựng AI của chúng tôi lấy dữ liệu từ bài làm online của học sinh để chuẩn bị một danh sách từ vựng mà họ chưa biết, cùng với chi tiết định nghĩa của từ, loại từ, phát âm cũng như ví dụ. Điều này giúp học viên tiết kiệm rất nhiều thời gian khi không phải tự mình học và tra từng từ nữa.

Về kĩ năng phát âm, chúng tôi đã thiết kế được một ứng dụng với công nghệ nhận diện giọng nói có thể xác định rõ lỗi phát âm của từng học viên và đưa ra lời khuyên và bài tập để học viên cải thiện cụ thể những lỗi đó.